

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH G**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 86/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Lại Ân, xã Phú Mậu, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Anh Mai Xuân Quan, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn Mỹ Phú, xã Ia Blang, huyện C, tỉnh G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q qua tìm hiểu đã tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ia Blang, huyện C, tỉnh G ngày 25/11/2015. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Cuộc sống của vợ chồng không còn hạnh phúc, không ai quan tâm đến ai. Xác định tình cảm không còn mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài. Tại buổi hoà giải, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q không đồng ý đoàn tụ gia đình, cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q chưa có con chung. Không yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[3]. Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q tự thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ này.

[4]. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai

Xuân Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011304 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q thuận tình ly hôn.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Xuân Q đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0011304 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện C, tỉnh G.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- UBND xã Ia Blang, huyện C, tỉnh G (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh